

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty CP kinh doanh vật tư và xây dựng

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/08/2012; Mã số doanh nghiệp 0100104919.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng), chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 145 Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0437629488
- Số fax: 0438326183
- Website: cmejsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: MCT

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần kinh doanh vật tư và xây dựng là một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội - Bộ Xây dựng. Tiền thân của công ty là Công ty cung ứng vật tư vận tải được thành lập ngày 24 tháng 12 năm 1982. Năm 1993 công ty được thành lập lại theo Quyết định số 143A/BXD-TCLĐ ngày 26 tháng 3 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Năm 2004, công ty chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 1693/QĐ-BXD ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty là một đơn vị có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng công trình và sản xuất bê tông thương phẩm.

- Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trên thị trường UpCoM từ ngày 04/01/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, buro điện, công trình đường dây và trạm biến thế điện; san lấp mặt bằng, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật; Sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông cấu kiện, vật tư và các chủng loại vật liệu xây dựng khác.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty cung cấp sản phẩm truyền thống là bê tông thương phẩm và xây dựng dân dụng trên địa bàn Hà Nội, các tỉnh phía Bắc và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm 2018 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hồ Việt	Chủ tịch - Bỏ nhiệm ngày 26/06/2014
Ông Lê Quốc Tuấn	Phó chủ tịch - Bỏ nhiệm ngày 26/06/2014
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Quốc Tuấn	Giám đốc - Bỏ nhiệm ngày 01/09/2014
Ông Hồ Tường Anh	Phó Giám đốc
Ông Đinh Vạn Chính	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Giám đốc
Ông Vũ Duy Long	Phó Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phấn đấu là đơn vị đứng đầu về xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và cung cấp bê tông thương phẩm

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư vào lĩnh vực Xây dựng và kinh doanh Bất động sản, giữ vững thị trường bê tông thương phẩm và xây dựng thương hiệu nhà thầu thi công có uy tín.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.

5. Các rủi ro: Do dây chuyền sản xuất cũ, chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường, khả năng thu hồi nợ chậm nên hoạt động sản xuất bê tông thương phẩm không đạt như kế hoạch đề ra. Ngoài ra, do tính cạnh tranh cao trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, cùng với rủi ro trong thu hồi công nợ, nên hoạt động xây lắp chưa có đột phá lớn, vẫn chủ yếu tập trung vào xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	221.575.514.560	378.734.435.033	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	
3. DT thuần bán hàng và CC dịch vụ	221.575.514.560	378.734.435.033	
4. Giá vốn hàng bán	216.774.954.731	352.117.754.475	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.800.559.829	26.616.680.558	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	117.623.676	222.947.650	
7. Chi phí tài chính	4.639.569.109	16.383.975.270	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	4.639.569.109	16.383.975.270	
8. Chi phí bán hàng	629.777.746		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.537.665.230	6.782.185.320	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	-6.888.828.580	3.673.467.618	
11. Thu nhập khác	14.879.971.590	2.803.882.902	
12. Chi phí khác	5.415.609.593	3.427.854.798	

13. Lợi nhuận khác (13=11-12)	-9.464.361.997	-623.971.896	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.575.533.417	3.049.495.722	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.208.557.350	1.403.867.572	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.366.976.067	2.005.628.150	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	547	802	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	% so với KH năm 2018	% so với TH 2017
1. DT thuần về bán hàng và CC dịch vụ	221.575.514.560	378.734.435.033	370.000.000.000	60%	58,5%
2. Giá vốn hàng bán	216.774.954.731	352.117.754.475	366.300.000.000	59%	61,56%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.575.533.417	3.049.495.722	3.700.000.000	69,61%	82,16%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.366.976.067	2.005.628.150	2.000.000.000	68,35%	68,16%
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	547	802	800	68,34%	68,2%

2. Tổ chức và nhân sự:

Chủ tịch HĐQT		
Họ tên: VŨ HỒ VIỆT	Ngày sinh: 03/03/1960	Giới tính: Nam
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT		
Số CMND: 010413511	Ngày cấp: 28/10/2002	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: P201 C2 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.		
Nơi ở hiện tại: Số nhà 18TT24, Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội.		
Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.217.340		

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi
<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ học vấn: Thạc sỹ - Trường đào tạo Đại học: <ul style="list-style-type: none"> + Năm 1977 – 1982: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội + Năm 1997 – 2000: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Trường đào tạo sau Đại học: <ul style="list-style-type: none"> + Năm 2004 – 2006: Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội
Ngày vào Đảng CSVN: 10/02/1988
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình
<p>Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí; Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ 07/1984 – 1986: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà Chức vụ: Kỹ thuật; Mức lương: 63 đ + Từ 12/1986 – 1988: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà Chức vụ: Phó Quản đốc phân xưởng; Mức lương: 346 đ + Từ 02/1988 – 07/1988: Xí nghiệp 500 xe - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà Chức vụ: Quản đốc phân xưởng; Mức lương: 374 đ + Từ 08/1988 – 10/1991: Công ty cung ứng Vật tư Vận tải – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kỹ sư ô tô máy kéo; Mức lương: 374 đ + Từ 11/1991 – 10/1992: Công ty cung ứng Vật tư Vận tải – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh; Mức lương: 392,7 đ + Từ 10/1992 – 1996: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh; Mức lương: 387.600 đ + Từ 02/1996 – 09/2000: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó giám đốc; Hệ số lương: 4,60 + Từ 09/2000 – 12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội

<p>Chức vụ: Giám đốc; Hệ số lương: 5,26</p> <p>+ Từ 01/2004 – 09/2004: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc; Hệ số lương: 5,26</p> <p>+ Từ 10/2004 – nay: Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Mức lương: 15.250.000 đ (Từ 01/01/2018)</p>
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

Giám đốc Công ty – Phó Chủ tịch HĐQT		
Họ tên: LÊ QUỐC TUẤN Chức vụ: Giám đốc	Ngày sinh: 21/02/1960	Giới tính: Nam
Số CMND: 011019756	Ngày cấp: 08/03/2007	Nơi cấp: Hà Nội
<p>Hộ khẩu thường trú: 29 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.</p> <p>Nơi ở hiện tại: Số 9 ngõ 100 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.211.823;</p> <p>Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ học vấn: Đại học - Trường đào tạo Đại học: + Năm 1988 – 1991: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội 		
Ngày vào Đảng CSVN: 03/02/1985		
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình		
<p>Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp</p> <p>+ Từ T1/1983 đến T8/1991: Công ty Xây dựng số 1 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Kỹ thuật viên ; Mức lương: 310 đ</p> <p>+ Từ T9/1991 đến T12/1993 : Công ty Xây dựng số 4 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</p> <p>Chức vụ: Đội trưởng ; Mức lương: 346 đ</p> <p>+ Từ T1/1994 đến T9/1996: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây</p>		

dựng Hà Nội

Chức vụ: **Đội trưởng** ; Hệ số lương: **2,5 + 0,2**

+ Từ 10/1996 đến T12/1998: Xi nghiệp Xây dựng số 1 – Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: **Giám đốc** ; Hệ số lương: **2,74**

+ Từ T1/1999 đến T8/2004: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: **Phó giám đốc** ; Hệ số lương: **4,60** ;

+ Từ T9/2004 đến nay: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: **Giám đốc** ; Mức lương: **18.250.000 đ (Từ 01/01/2018)**

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

Phó Giám đốc Công ty – Ủy viên HĐQT

Họ tên: **HỒ TUỜNG ANH**

Ngày sinh: 17/04/1959

Giới tính: Nam

Chức vụ: **Phó Giám đốc Công ty**

Số CMND: 010413486

Ngày cấp:/..../.....

Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Tổ 12 phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: 12/30/193 phố Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc: Di động: 0913.219.516

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi

- Trình độ học vấn: Đại học

- Trường đào tạo Đại học:

+ Năm 1978 – 1982: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Ngày vào Đảng CSVN: 19/05/1999

Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình

Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí động lực

+ Từ: T12/1982 đến T2/1988: Tổng công ty Xây dựng Sông Đà

Chức vụ: **Kỹ sư động lực**; Mức lương/hệ số lương:

+ Từ: T3/1988 đến T11/1994: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: **Kỹ sư động lực**; Mức lương: 300.000 đ

+ Từ: T12/1994 đến T1/2000: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: **Phó giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông**; Hệ số lương: 2,98 + 0,2

+ Từ: T2/2000 đến T12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: **Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Bê tông C45**; Hệ số lương: 4,32

+ Từ: T1/2004 đến nay: Công ty Kinh doanh Vật tư và Xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

Chức vụ: **Phó Giám đốc**; Mức lương: 15.250.000 đ (Từ 01/01/2018)

Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đủ điều kiện công tác

Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 - Ủy viên HĐQT

Họ tên: ĐÀO HỒNG THANH

Ngày sinh: 08/04/1964

Giới tính: Nam

Chức vụ: **Giám đốc Xí nghiệp**

Số CMND: 012677009

Ngày cấp: 17/03/2004

Nơi cấp: Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Tổ 14 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Tổ 14 Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: Di động: 0903.432.039

Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi

- Trình độ học vấn: Đại học

- Trường đào tạo Đại học:

+ Năm 1984 – 1989: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Ngày vào Đảng CSVN: 29/11/2004
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình
Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy + Từ: T8/1991 đến T3/1997 : Xí nghiệp Xây lắp H36 – Công ty Xây lắp Hoá chất Chức vụ: Cán bộ Kỹ thuật ; Mức lương: 290.880 đ + Từ: T4/1997 đến T6/2005 : Công ty Xây dựng số 4 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kỹ sư Xây dựng ; Hệ số lương: 3,27 + Từ T7/2005 đến T12/2005: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kỹ sư Xây dựng ; Hệ số lương: 3,27 + Từ T1/2006 đến nay: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư và Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 ; Mức lương: 8.750.000 đ (Từ 01/01/2018)
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác

Kế toán trưởng – Ủy viên HĐQT		
Họ tên: ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	Ngày sinh: 25/12/1976	Giới tính: Nữ
Chức vụ: Kế toán trưởng		
Số CMND: 011830293	Ngày cấp: 01/04/1994	Nơi cấp: Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Số 22, ngách 97/121 Khương Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội Nơi ở hiện tại: Số 22, ngách 97/121 Khương Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội Điện thoại liên lạc: Di động: 0983.300.399 Tình trạng nơi ở: Sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi		
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ - Trường đào tạo Đại học: + Năm 1994 – 1998: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội - Trường đào tạo sau Đại học:		

+ Năm 2006 – 2008: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Ngày vào Đảng CSVN: 21/07/2007
Tình trạng hôn nhân: Đã lập gia đình
Nghề nghiệp: + Từ T1/1999 đến T12/2003: Công ty Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kế toán viên ; Hệ số lương: 2,02 + Từ T1/2004 đến T9/2007: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Kế toán viên ; Hệ số lương: 2,96 + T10/2007 đến T9/2009: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Phó phòng Kế toán ; Hệ số lương: 3,27 + T10/2009 đến nay: Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán ; Mức lương: 18.000.000 đ (Từ 01/09/2018)
Thành tích đạt được trong công tác: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
Tình trạng sức khỏe: Sức khỏe tốt, đảm bảo điều kiện công tác

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không có.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

- a) Các khoản đầu tư lớn trị giá: Không có
b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	% so với TH 2017
1. Tổng giá trị tài sản	293.168.081.773	312.592.149.410	106,63%

2. Doanh thu thuần	378.734.435.033	221.575.514.560	58,50%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.673.467.618	-6.888.828.580	
4. Lợi nhuận khác	-623.971.896	9.464.361.997	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.005.628.150	1.366.976.067	68,16%
6. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	800	500	62,5%

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:</p> <p>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>1,06</p> <p>1,07</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh</p> <p><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u></p> <p>0,70</p> <p>0,67</p> <p>Nợ ngắn hạn</p>			
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>0,85</p> <p>0,86</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p> <p>5,8</p> <p>6,4</p>			
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>4,9</p> <p>2,1</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p> <p>1,29</p> <p>0,71</p>			
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,53%	0,62%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,67%	3,23%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,68%	0,44%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,97%		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.500.000 cổ phiếu.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội. Đại diện: Vũ Hồ Việt/Lê Quốc Tuấn nắm giữ 675.000 cổ phần tương ứng 6.750.000.000đồng, chiếm 27% vốn điều lệ.
- Bà Nguyễn Thị Thực, phòng 1, nhà A, tổ 63, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội nắm giữ 16.570 cổ phần tương ứng với 165.700.000 đồng, chiếm 0,66% vốn điều lệ.
- Ông Lê Quốc Tuấn, số 29 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội nắm giữ 221.825 cổ phần tương ứng với 2.218.250.000 đồng, chiếm 8,87 % vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 1.586.605 cổ phần tương ứng với 15.866.050.000đồng, chiếm 63,46% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch/cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động bình quân: 700 lao động

Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.500.000 đ/người/tháng.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổ chức thăm quan, nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tham gia đầy đủ trách nhiệm BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHDCĐ năm 2018

Năm 2018, kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra đã không hoàn thành được do các chỉ tiêu kế hoạch dựa trên kết quả chủ yếu của việc thi công Dự án VIETDUC Complex và hoạt động sản xuất bê tông thương phẩm. Do dự án VIETDUC Complex bị chậm tiến độ, dự kiến tháng 12/2018 bàn giao, tuy nhiên đến hết quý 1/2019 vẫn chưa được nghiệm thu xong các hạng mục và theo kế hoạch của chủ đầu tư, hết quý 2/2019 dự án mới vận hành được. Điều đó đã làm kế hoạch doanh thu và kết quả lợi nhuận dự kiến bị suy giảm. Năm 2018 cũng là một năm khó khăn đối với mảng sản xuất bê tông thương phẩm, do sản lượng cả năm bị sụt giảm rất lớn, chỉ đạt 14% kế hoạch, trong khi đoá chi phí khấu hao cũng như vận hành duy trì trạm vẫn phát sinh, cũng gây ảnh hưởng xấu đến lợi nhuận kế hoạch.

Kết quả doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt 221,57 tỷ đồng, giảm so với năm 2017 là 41,5% và đạt 60% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,58 tỷ đồng, giảm so với năm 2017: 15,55%, bằng 68% so với kế hoạch.

Giám đốc Công ty đã điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chức năng và quyền hạn được giao, cố gắng chỉ đạo và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý một cách hiệu quả, tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2018.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Kết quả năm 2018	Tăng trưởng so với năm 2017
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	221.575.514.560	58,5%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.366.976.067	68,16%
3	Thuế TNDN 2018	1.208.557.350	115,78%

Các chỉ tiêu quan trọng năm 2018 thực hiện đều không đạt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, doanh thu giảm 40,1%, lợi nhuận giảm 32% so với Nghị quyết đề ra.

3. Công tác sản xuất và phát triển sản phẩm mới: Không có

4. Công tác Thị trường

Công ty đang tìm cách khôi phục thị trường cung cấp bê tông thương phẩm, tham gia đấu thầu và mở rộng sang lĩnh vực thi công xây lắp tại miền Nam.

5. Công tác tài chính

- Tình hình tài sản: Năm 2018, công ty đã nỗ lực sử dụng hiệu quả vốn và tài sản của công ty, tỷ lệ nợ xấu, tài sản xấu đang dần được cải thiện.
- Công tác thu hồi công nợ: Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với các hợp đồng kinh tế năm 2018 đảm bảo, đúng kế hoạch; Thu hồi công nợ cũ phát sinh trước năm 2018 đang tìm mọi biện pháp thu hồi để giảm tối đa các khoản nợ phải thu khó đòi; Nguồn thu của khách hàng phát sinh trong năm 2018 là 271,7 tỷ; tỷ lệ thu hồi công nợ đạt 122,6% doanh thu.
- Tư vấn thực hiện các điều kiện đảm bảo hợp đồng, giảm thiểu các rủi ro khi thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Khảo sát và nghiên cứu kỹ khả năng thanh toán của các khách hàng; phải dừng/hoãn việc cung cấp vật tư cho các công trình thanh toán chậm;
- Hoàn thiện các hồ sơ chứng từ kế toán, phục vụ xong Thanh tra thuế BCTC năm 2017, kiểm toán độc lập BCTC năm 2018 theo quy định hiện hành. Thực hiện công tác đối chiếu số liệu với cơ quan Thuế về việc chấp hành pháp luật Thuế;
- Giám sát chi tiêu, thu nhập của công ty chính xác, đúng mục đích, tăng cường vòng quay đồng vốn, bảo tồn vốn, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, trên cơ sở tăng cường các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất và công tác thu hồi công nợ.

6. Công tác quản trị doanh nghiệp

Ngoài mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận, việc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của Ban giám đốc trong năm 2018. Cùng với việc đổi mới mô hình tổ chức vận hành, hàng loạt các quy chế, quy trình đồng bộ được ban hành, điều chỉnh và bổ sung, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Các quy chế được vận hành đồng bộ, công tác quản lý chi phí được tăng cường, từng bước củng cố và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong mỗi CBCNV.

7. Công tác tổ chức nhân sự

- Công ty đã thực hiện tốt các quy định hiện hành của Nhà Nước. Điều lệ và quy chế quản lý của Công ty đảm bảo các quyền và nghĩa vụ hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- Thực hiện đúng các chế độ, các quy định của pháp luật về lao động và các thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động theo Hợp đồng lao động.
- Tổ chức các lớp huấn luyện về ATLD, huấn luyện về công tác phòng chống cháy nổ cho CBCNV. Cấp phát bảo hộ lao động theo quy định hiện hành.
- Công tác tuyển chọn cán bộ chuyên viên có trình độ chuyên môn để bổ sung cho các phòng ban và các xưởng sản xuất; Các vị trí công tác đã phát huy được hiệu quả tốt.
- Thực hiện có hiệu quả công tác ATLD - PCCN và bảo vệ môi trường;

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

HDQT đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc, dù năm 2018 đã gặp rất nhiều khó khăn, vẫn đảm bảo đời sống người lao động ổn định.

HDQT cũng nhất trí với các kết quả kinh doanh mà công ty đạt được trong năm 2018 đã được kiểm toán xác nhận. Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- a. Doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2018 đạt 221,57 tỷ đồng giảm so với năm 2017 là 41,5% và đạt 60% so với kế hoạch.
- b. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 đạt 117 triệu đồng giảm 47,2% so với năm 2017 do cổ tức được chia với Công ty CIE năm 2017 bị sụt giảm.
- c. Thu nhập khác năm 2018 là 14,9 tỷ đồng, là do Công ty nhận được lợi nhuận từ góp vốn vào Dự án Nhà N01T3 Khu Ngoại giao đoàn với Công ty CP LM điện nước và xây dựng và lợi nhuận ghi nhận từ chuyển vốn đầu tư Dự án VIETDUC Complex cho Công ty CP Đầu tư Sông Đà Việt Đức.
- d. Chi phí tài chính năm 2018 là 4,64 tỷ đồng, giảm so với năm 2017 là 11,74 tỷ đồng. Do năm 2017 phần chi phí lãi vay được phân bổ vào kết quả kinh doanh là tích lũy từ các năm trước cho hoạt động đầu tư dự án. Năm 2018 chỉ phản ánh chi phí lãi vay phát sinh trong năm vào kết quả kinh doanh.
- e. Chi phí quản lý năm 2018 giảm so với năm 2017 do dự án giảm bớt số lao động khi chuẩn bị hoàn thành.
- f. Về lợi nhuận: Lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2018 đạt 1,37 tỷ đồng giảm 31,8% so với năm 2017 và giảm 31,65% so với Nghị quyết. Tuy nhiên vẫn đảm bảo đủ nguồn lợi nhuận để trả cổ tức, trích BS quỹ đầu tư phát triển và tích lũy.

2. Đánh giá về công tác điều hành sản xuất kinh doanh:

Bộ máy lãnh đạo điều hành công ty: Đoàn kết, năng động, tích cực, phối hợp hoạt động nhịp nhàng trong các lĩnh vực được giao.

Các bộ phận chức năng đã chú trọng tổ chức lại hoạt động mang tính chuyên môn cao, hoàn thiện các quy trình công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

Kiểm tra, đánh giá và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý ISO 9001-2015 trong sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành công ty.

3. Đánh giá tình hình tài chính của công ty

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty tại thời điểm 31/12/2018 là: 42,24 tỷ đồng, giảm 1,55% so với năm 2017. Cơ cấu cụ thể vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	25	tỷ đồng.
- Thặng dư vốn cổ phần:	6,12	tỷ đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển:	9,05	tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	2,07	tỷ đồng.

Tuy nhiên có một chỉ tiêu cần lưu ý: Các khoản phải thu khách hàng cuối năm so với đầu năm tăng, các khoản phải thu khách hàng và phải thu nội bộ vẫn chiếm phần lớn trong tổng số tài sản lưu động (> 60%). Các khoản nợ phải thu từ trên 3 năm khó thu hồi được dù đã áp dụng nhiều phương thức thu hồi. Như vậy, công ty vẫn bị ứ đọng vốn trong khách hàng, và trong các đơn vị trực thuộc đã ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Đòi hỏi Công ty phải thường xuyên có các biện pháp hữu hiệu đôn đốc thu hồi thanh toán nợ, tránh để nợ lâu, phần đầu giảm tỷ trọng phải thu trong năm tiếp theo.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2018

- Trong năm 2018, do gặp một số vấn đề ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty như việc thi công dự án VIETDUC Complex bị chậm tiến độ nên không nghiệm thu và đưa vào kết quả kinh doanh năm 2018, cũng như hoạt động sản xuất bê tông bị đình trệ do công ty mất khả năng cạnh tranh trên thị trường do yếu tố thiết bị đã cũ, giá cả, nguồn vốn, khả năng thu hồi nợ ... Công ty đã không hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 đề ra, tuy nhiên vẫn cố gắng bảo toàn vốn chủ sở hữu, đảm bảo đời sống người lao động, chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Ban Giám đốc đã nỗ lực điều hành, tìm kiếm nhiều phương án xử lý những khó khăn trong năm qua, tiếp tục mở rộng thi công sang khu vực phía Nam. Đến tháng 12 năm 2018 đã bước đầu thực hiện ký kết các hợp đồng thi công mới tại thị trường miền Nam, dự kiến năm 2019 sẽ tập trung cho khu vực miền Nam.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Ông Vũ Hồ Việt	Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 26/06/2014
Ông Lê Quốc Tuấn	Phó Chủ tịch - Bổ nhiệm ngày 26/06/2014
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 26/09/2014
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 26/09/2014
Bà Đinh Thị Huyền Trang	Thành viên - Bổ nhiệm ngày 26/09/2014

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: HĐQT gồm 5 thành viên với tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau:

Ông Vũ Hồ Việt	Chủ tịch nắm giữ 2,00%
Ông Lê Quốc Tuấn	Thành viên nắm giữ 8,87%
Ông Hồ Tường Anh	Thành viên nắm giữ 1,29%
Ông Đào Hồng Thanh	Thành viên nắm giữ 1,15%

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư & Xây dựng và Luật Doanh Nghiệp hiện hành.

HĐQT đã họp đều đặn hàng quý, các thành viên HĐQT đã phát huy trách nhiệm, đóng góp hiệu quả và sự nhất trí cao trong công tác xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển công ty; theo dõi, đánh giá về chủ trương tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển sản xuất, các tồn tại cần giải quyết; Đề ra các nhiệm vụ để bộ phận điều hành thực hiện. Các vấn đề tồn tại nảy sinh trong năm đều được giải quyết kịp thời nhằm chỉ đạo thống nhất giữa HĐQT và ban Giám đốc công ty, đảm bảo công ty hoạt động đúng hướng.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Đặng Anh Mỹ	Trưởng ban kiểm soát
Hoàng Thị Thanh Hà	TV Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Thục	TV Ban kiểm soát

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Đánh giá về công tác điều hành sản xuất kinh doanh:
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Ban kiểm soát phải trình báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Xem xét kiểm tra sổ kế toán và các tài liệu của công ty... bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu

của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc kiểm tra của ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty trả thù lao, tiền lương, các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Các khoản thù lao này được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của HĐQT do Đại Hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí như ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Số lượng thành viên HĐQT, ban Kiểm soát, ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty (chưa có).

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. (chưa phát sinh)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

(Theo nội dung báo cáo tài chính kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**GIÁM ĐỐC
LÊ QUỐC TUẤN**

